

Phụ lục III

Bổ sung danh mục và bố trí kế hoạch vốn các dự án từ Kế hoạch Đầu tư công vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết năm 2026

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm mở tài khoản dự án	Mã ngành kinh tế	Nhóm dự án	Địa điểm XD	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư dự án			Quyết định đầu tư (đối với dự án bố trí vốn đầu tư)/Quyết định dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lấy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030		Kế hoạch đầu tư công năm 2026		Chủ đầu tư	Ghi chú					
									Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24			
	TỔNG SỐ									12.231.485	5.172.496	0	3.157.145	2.143.145	0	274.021	274.021	1.636.160	1.636.160	1.271.445	1.271.445					
A	CÁC DỰ ÁN ĐU ĐIỀU KIỆN BỐ TRÍ VỐN									2.276.979	2.276.979		967.934	967.934		274.021	274.021	655.884	655.884	291.169	291.169					
I	GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP									127.700	127.700		127.696	127.696		75.200	75.200	43.900	43.900	26.000	26.000					
I.1	Danh mục đầu tư									127.700	127.700		127.696	127.696		75.200	75.200	43.900	43.900	26.000	26.000					
(1)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2026									66.700	66.700		66.696	66.696		52.100	52.100	6.000	6.000	6.000	6.000					
1	Xây dựng Trường tiểu học Phong Phú A (dời về điểm mới)	8053935	Phòng Giao dịch số 16 - KBNN khu vực XX	072	B	Phường Láng Tròn	XD 03 khối nhà, 01 nhà đa năng	2023 - 2026	3099/QĐ-UBND ngày 01/8/2023	66.700	66.700	4122/QĐ-UBND ngày 23/10/2023; 02014/QĐ-UBND ngày 08/12/2025	66.696	66.696	2023	52.100	52.100	6.000	6.000	6.000	6.000	Ban QLDA khu vực Giá Rai				
(2)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2026									61.000	61.000		61.000	61.000		23.100	23.100	37.900	37.900	20.000	20.000					
1	Xây dựng Trường Tiểu học Thanh Bình	8100763	Phòng Giao dịch số 16 - KBNN khu vực XX	072	B	Xã Phong Thạnh	3,012m2	2023 - 2026	4391/QĐ-UBND ngày 17/11/2023	61.000	61.000	2469/QĐ-UBND ngày 17/6/2024; 02013/QĐ-UBND ngày 08/12/2025	61.000	61.000	2024	23.100	23.100	37.900	37.900	20.000	20.000	Ban QLDA khu vực Giá Rai				
II	VĂN HÓA									79.692	79.692		1.170	1.170		110	110	1.060	1.060	1.060	1.060					
II.1	Danh mục chuẩn bị đầu tư									79.692	79.692		1.170	1.170		110	110	1.060	1.060	1.060	1.060					
1	Dự án xây dựng sửa chữa, nâng cấp Nghĩa trang liệt sỹ tỉnh Cà Mau, phường An Xuyên				C	Phường An Xuyên	Sửa chữa, nâng cấp	2025 - 2027	02085/QĐ-UBND ngày 12/12/2025	29.006	29.006	817/QĐ-SXD ngày 14/10/2025; 350/QĐ-BQLDAXD ngày 15/12/2025	287	287		38	38	249	249	249	249	Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau				
2	Dự án Trùng tu, nâng cấp Đền thờ 10 Anh hùng liệt sỹ khởi nghĩa Hòn Khoai				C	Phường An Xuyên	Trùng tu, nâng cấp	2025 - 2027	01998/QĐ-UBND ngày 05/12/2025	6.111	6.111	816/QĐ-SXD ngày 14/10/2025; 329/QĐ-BQLDAXD ngày 08/12/2025	266	266		9	9	257	257	257	257	Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau				
3	Dự án Trùng tu, nâng cấp Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh				C	Phường An Xuyên	Trùng tu, nâng cấp	2025 - 2027	02188/QĐ-UBND ngày 20/12/2025	44.575	44.575	804/QĐ-SXD ngày 10/10/2025; 378/QĐ-BQLDAXD ngày 22/12/2025	617	617		63	63	554	554	554	554	Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau				
III	KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ									65.665	65.665		65.157	65.157		22.000	22.000	34.000	34.000	34.000	34.000					
III.1	Danh mục đầu tư									65.665	65.665		65.157	65.157		22.000	22.000	34.000	34.000	34.000	34.000					
(1)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2026									65.665	65.665		65.157	65.157		22.000	22.000	34.000	34.000	34.000	34.000					
1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường N5 (giai đoạn 1) Khu công nghiệp Khánh An	8116968	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	292	C	Xã Khánh An	1.200m	2025 - 2027	1250/QĐ-UBND ngày 25/6/2024	65.665	65.665	470/QĐ-UBND ngày 17/3/2025	65.157	65.157	2025	22.000	22.000	34.000	34.000	34.000	34.000	Ban Quản lý Khu kinh tế				
IV	HẠ TẦNG ĐÔ THỊ									869	869		54	54		0	0	54	54	54	54					
IV.1	Danh mục chuẩn bị đầu tư									869	869		54	54		0	0	54	54	54	54					

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm mở tài khoản dự án	Mã ngành kinh tế	Nhóm dự án	Địa điểm XD	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư dự án			Quyết định đầu tư (đối với dự án bổ trí vốn đầu tư)/Quyết định dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Năm đầu tiên bổ trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế vốn đã bổ trí và giải ngân đến hết năm 2025		Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030		Kế hoạch đầu tư công năm 2026		Chủ đầu tư	Ghi chú					
									Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP										
1	Dự án san lấp 10 nền tái định cư tại khu dân cư giáp đường Bạch Đằng, phường Hiệp Thành				C	Phường Hiệp Thành	SLMB cho 10 nền tái định cư	2025 - 2026	01911/QĐ-UBND ngày 29/11/2025	869	869	326/QĐ-DANN ngày 29/11/2025	54	54		54	54	54	54	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bạc Liêu						
V	NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN									646.762	646.762		523.480	523.480	40.600	40.600	482.866	482.866	153.950	153.950						
V.1	Danh mục chuẩn bị đầu tư									0	0		50	50	0	0	50	50	50	50						
1	Dự án nâng cấp, sửa chữa đường nội bộ Vườn chim (đường vào Khu căn cứ Thị ủy) và xây dựng mới hàng rào bảo vệ Khu rừng đặc dụng Vườn chim Bạc Liêu											200/QĐ-DANN ngày 10/10/2025	50	50			50	50	50	50	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bạc Liêu	Chủ tịch UBND tỉnh đã giao lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư tại Công văn số 05506/UBND-NNXD ngày 08/10/2025				
V.2	Danh mục đầu tư									646.762	646.762		523.430	523.430	40.600	40.600	482.816	482.816	153.900	153.900						
(1)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2026									60.914	60.914		60.914	60.914	37.000	37.000	23.900	23.900	23.900	23.900						
1	Dự án đầu tư kết cấu hạ tầng kết hợp kiến cổ hóa ô đề bao phục vụ sản xuất nông nghiệp thị xã Giá Rai	7995933	Phòng Giao dịch số 16 - KBNN khu vực XX	281	C	Phường Láng Tròn	17.759,62m	2022 - 2026	412/QĐ-UBND ngày 08/11/2022	60.914	60.914	2130/QĐ-UBND ngày 28/11/2024; 02227/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	60.914	60.914	2025	37.000	37.000	23.900	23.900	23.900	23.900	Ban QLDA khu vực Giá Rai				
(2)	Các dự án khởi công mới năm 2026									585.848	585.848		462.516	462.516	3.600	3.600	458.916	458.916	130.000	130.000						
1	Dự án xói lở bờ biển thành phố Bạc Liêu (đoạn còn lại giữa bờ biển Vĩnh Trạch Đông và bờ biển Nhà Mát)	8160483			B	Phường Hiệp Thành	4.685,4m	2026 - 2029	283/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	198.000	198.000	02190/QĐ-UBND ngày 20/12/2025	185.127	185.127	2026	1.500	1.500	183.627	183.627	60.000	60.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bạc Liêu				
2	Dự án xây dựng 07 công ngăn mặn, chống triều cường bảo vệ sản xuất vùng nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu	8158327			B	Phường Láng Tròn và các xã Vĩnh Mỹ, Hòa Bình, Hưng Hội	07 công	2026 - 2028	109/QĐ-UBND ngày 25/3/2025	387.848	387.848	02141/QĐ-UBND ngày 17/12/2025	277.389	277.389	2026	2.100	2.100	275.289	275.289	70.000	70.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bạc Liêu				
VI	GIAO THÔNG									1.328.883	1.328.883		222.969	222.969	136.111	136.111	68.004	68.004	50.105	50.105						
V.1.1	Danh mục chuẩn bị đầu tư									1.113.663	1.113.663		7.760	7.760	408	408	6.667	6.667	6.667	6.667						
1	Dự án đầu tư xây dựng cầu Vàm Xáng Cái Ngay	8168005	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX		B	Xã Tam Giang và xã Năm Căn	1,744km	2026 - 2029	01891/QĐ-UBND ngày 28/11/2025	275.014	275.014	849/QĐ-SGTVT ngày 05/9/2024; 547/QĐ-BQLDAGT ngày 05/12/2025	1.798	1.798		104	104	1.520	1.520	1.520	1.520	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình giao thông Cà Mau				
2	Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường Trĩ Phái - Thới Bình (đường ĐT.983)	8168003	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX		B	Xã Trĩ Phái và xã Thới Bình	7,10km	2026 - 2029	01904/QĐ-UBND ngày 28/11/2025	354.612	354.612	691/QĐ-SGTVT ngày 23/7/2024; 549/QĐ-BQLDAGT ngày 05/12/2025	2.903	2.903		118	118	2.470	2.470	2.470	2.470	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình giao thông Cà Mau				
3	Dự án đầu tư xây dựng đường Hải Thượng Lãn Ông nối dài	8168004	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX		B	Phường Hòa Thành	5,645km	2026 - 2029	01892/QĐ-UBND ngày 28/11/2025	453.257	453.257	685/QĐ-SGTVT ngày 23/7/2024; 548/QĐ-BQLDAGT ngày 05/12/2025	2.708	2.708		139	139	2.390	2.390	2.390	2.390	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình giao thông Cà Mau				
4	Dự án đầu tư xây dựng đường vào trụ sở Khối Cảnh sát thuộc Công an tỉnh Cà Mau		Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX		C	Phường Tân Thành	320m	2025 - 2027	02187/QĐ-UBND ngày 20/12/2025	30.780	30.780	385/QĐ-SXD ngày 30/6/2025; 581/QĐ-BQLDAGT ngày 22/12/2025	351	351		47	47	287	287	287	287	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình giao thông Cà Mau				
V.1.2	Danh mục đầu tư									215.220	215.220		215.209	215.209	135.703	135.703	61.337	61.337	43.438	43.438						

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm mở tài khoản dự án	Mã ngành kinh tế	Nhóm dự án	Địa điểm XD	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư dự án			Quyết định đầu tư (đối với dự án bố trí vốn đầu tư)/Quyết định dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030		Kế hoạch đầu tư công năm 2026		Chủ đầu tư	Ghi chú		
									Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP											
(1)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2026									178.321	178.321		178.310	178.310		135.703	135.703	24.438	24.438	24.438	24.438				
1	Dự án đầu tư xây dựng các cầu trên tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi	8014123			C	Xã Quách Phẩm	06 cầu 0,65HL-93	2023 - 2026	1985/QĐ-UBND ngày 09/8/2022	62.208	62.208	929/QĐ-UBND ngày 23/5/2023; 01988/QĐ-UBND ngày 05/12/2025	62.208	62.208	2024	52.850	52.850	2.000	2.000	2.000	2.000	Ban QLDA khu vực Đầm Dơi			
2	Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tà Ky (đoạn từ nhà ông Truyền đến giáp ranh huyện Phước Long)	8039620	Phòng Giao dịch số 16 - KBNN khu vực XX	292	C	Xã Hồng Dân	5.450,2m, bao gồm 07 cầu	2023 - 2026	171/QĐ-UBND ngày 16/3/2023; 982/QĐ-UBND ngày 23/6/2023	36.217	36.217	3515/QĐ-UBND ngày 25/9/2023; 02230/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	36.217	36.217	2023	31.348	31.348	1.500	1.500	1.500	1.500	Ban QLDA khu vực Hồng Dân			
3	Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường Ngạn Dừa - Ninh Hòa - Ninh Quới, huyện Hồng Dân	8030466	Phòng Giao dịch số 16 - KBNN khu vực XX	292	C	Các xã: Hồng Dân, Ninh Quới	8,64km	2023 - 2026	172/QĐ-UBND ngày 16/3/2023	37.291	37.291	3251/QĐ-UBND ngày 24/8/2023; 02229/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	37.291	37.291	2023	32.983	32.983	2.000	2.000	2.000	2.000	Ban QLDA khu vực Hồng Dân			
4	Dự án nâng cấp đường Trần Phú, thành phố Bạc Liêu	8000200	Phòng Giao dịch số 16 - KBNN khu vực XX	292	C	Phường Bạc Liêu	1,7km	2022 - 2026	229/QĐ-UBND ngày 14/6/2022; 06/QĐ-UBND ngày 11/01/2024	42.605	42.605	70/QĐ-UBND ngày 16/01/2024; 02004/QĐ-UBND ngày 06/12/2025	42.594	42.594	2024	18.522	18.522	18.938	18.938	18.938	18.938	Ban QLDA khu vực Bạc Liêu			
(2)	Các dự án khởi công mới năm 2026									36.899	36.899		36.899	36.899		0	0	36.899	36.899	19.000	19.000				
1	Dự án xây dựng tuyến đường kênh 5000 ấp Phước Trường - ấp Phước Hậu				C	Xã Vĩnh Phước	5.486,45m	2025 - 2026	1319/QĐ-UBND ngày 20/11/2025 của UBND xã	11.054	11.054	1387/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của Chủ tịch UBND xã	11.054	11.054	2026			11.054	11.054	9.000	9.000	Hỗ trợ ngân sách xã Vĩnh Phước	Được Chủ tịch UBND tỉnh thống nhất bố trí vốn hỗ trợ ngân sách xã thực hiện dự án tại Công văn số 06825/UBND-NNXD ngày 31/10/2025		
2	Dự án đầu tư hạ tầng giao thông mở rộng tuyến đường ngang Trường THCS 1 Sông Đốc và đoạn đường đầu nối vào tuyến ven sông					Ấp 7	Dài 370m, rộng 20m	2026 - 2028	979/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND xã	25.845	25.845	1177/QĐ-UBND ngày 07/11/2025 của Chủ tịch UBND xã	25.845	25.845	2026			25.845	25.845	10.000	10.000	Hỗ trợ ngân sách xã Sông Đốc	Được Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Văn Bi cho chủ trương thực hiện tại Thông báo số 01464/TB-VP ngày 18/9/2025 của Văn phòng UBND tỉnh		
VII	QUY HOẠCH									27.408	27.408		27.408	27.408		0	0	26.000	26.000	26.000	26.000				
1	Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050		Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	332		Tỉnh Cà Mau		2025 - 2026		27.408	27.408	02137/QĐ-UBND ngày 16/12/2025	27.408	27.408	2026			26.000	26.000	26.000	26.000	Sở Tài chính			
B	CÁC DỰ ÁN SẴ PHÂN BỐ CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ TRONG THỜI GIAN TỚI SAU KHI ĐỦ ĐIỀU KIỆN THEO QUY ĐỊNH									9.954.506	2.895.517		2.189.211	1.175.211				980.276	980.276	980.276	980.276	Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết sau khi đủ điều kiện theo quy định tại Mục XIV Phụ lục V là 1.271.445 triệu đồng, nay đã phân bổ chi tiết cho các dự án đủ điều kiện là 291.169 triệu đồng	Tại Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh, số vốn sẽ phân bổ chi tiết trong thời gian tới sau khi đủ điều kiện theo quy định tại Mục XIV Phụ lục V là 1.271.445 triệu đồng, nay đã phân bổ chi tiết cho các dự án đủ điều kiện là 291.169 triệu đồng		
1	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	7993315	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	072	C	Xã Đất Mới	Công trình dân dụng	2023 - 2025	194/QĐ-UBND ngày 12/8/2022	14.936	14.936	277/QĐ-UBND ngày 18/10/2022	14.935	14.935	2024	9.167	9.167	5.000	5.000	5.000	5.000	Ban QLDA khu vực Năm Căn			
2	Trường THCS xã Đất Mới	8039855	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	073	C	Xã Đất Mới	Công trình dân dụng	2023 - 2025	257/QĐ-UBND ngày 07/10/2022	44.985	44.985	342/QĐ-UBND ngày 08/11/2022	44.985	44.985	2024	19.576	19.576	25.000	25.000	25.000	25.000	Ban QLDA khu vực Năm Căn			

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm mở tài khoản dự án	Mã ngành kinh tế	Nhóm dự án	Địa điểm XD	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư dự án			Quyết định đầu tư (đối với dự án bố trí vốn đầu tư)/Quyết định dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030		Kế hoạch đầu tư công năm 2026		Chủ đầu tư	Ghi chú
									Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP									
3	Tu bổ, chống xuống cấp di tích lịch sử cấp Quốc gia Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh, xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu	8097013	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	161	C	Xã Châu Thới	Cải tạo, nâng cấp	2024 - 2025	189/QĐ-UBND ngày 11/7/2024	7.676	7.676	124/QĐ-STC ngày 02/6/2025	6.768	6.768	2025	1.900	1.900	4.868	4.868	4.868	4.868	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
4	Dự án nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Thống Nhất II kết nối vào cầu Xẻo Vẹt, thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân	8062910	Phòng Giao dịch số 16 - KBNN khu vực XX	292	C	Xã Hồng Dân	2.035m	2023 - 2025	291/QĐ-UBND ngày 19/4/2023	19.360	19.360	3078/QĐ-UBND ngày 07/8/2023	19.360	19.360	2024	10.835	10.835	4.000	4.000	4.000	4.000	Ban QLDA khu vực Hồng Dân	
5	Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện tuyến đường bộ cao tốc Cà Mau - Đất Mũi	8160159		292	A	Các xã: Hồ Thị Kỳ, Khánh An, Khánh Bình, Lương Thế Trân, Hưng Mỹ, Cái Nước, Phú Mỹ, Nguyễn Việt Khái, Đất Mới, Đất Mũi	713,09 ha	2025 - 2028	1137/QĐ-UBND ngày 13/6/2025	2.028.000	1.014.000	096/QĐ-UBND ngày 07/7/2025	2.028.000	1.014.000	2025	948.811	948.811	1.079.189	1.079.189	1.079.189	1.014.000	- Chủ đầu tư: Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh - Theo chủ trương của lãnh đạo trung ương, dự án sẽ được NSTW hỗ trợ 50% tổng mức đầu tư, nhưng đến nay chưa được hỗ trợ. Trường hợp không được hỗ trợ UBND tỉnh sẽ điều chỉnh lại cơ cấu nguồn vốn chuyển qua sử dụng vốn NSDP để thực hiện	
6	Đổi ứng thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững																						
7	Dự án xây dựng Trường THPT Hiệp Thành				B	Phường Hiệp Thành		2025 - 2029	254/QĐ-UBND ngày 12/6/2025	90.622	90.622											Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp Bạc Liêu	
8	Dự án Xây dựng trường THPT Tân Phong (Giai đoạn 2)				C	Xã Phong Thạnh	Cải tạo, xây dựng mới, mua sắm thiết bị	2026 - 2028	01703/QĐ-UBND ngày 13/11/2025	54.346	54.346											Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp Bạc Liêu	
9	Dự án Cải tạo, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất Trường THPT Ninh Quới				C	Xã Ninh Quới	Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới, mua sắm thiết bị	2026 - 2028	01704/QĐ-UBND ngày 13/11/2025	41.045	41.045											Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp Bạc Liêu	
10	Dự án xây dựng Trường Trung học phổ thông Lê Thị Riêng				C	Xã Hòa Bình	Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới, mua sắm thiết bị	2026 - 2028	01721/QĐ-UBND ngày 14/11/2025	82.095	82.095											Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp Bạc Liêu	
11	Dự án xây dựng Trường THPT Nguyễn Trung Trưc (giai đoạn 2)				C	Phường Giá Rai	Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới, mua sắm thiết bị	2026 - 2028	01875/QĐ-UBND ngày 26/11/2025	65.645	65.645											Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp Bạc Liêu	
12	Dự án cải tạo, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất Trường THPT Diên Hải				C	Xã Long Diên	Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới, mua sắm thiết bị	2026 - 2028	01873/QĐ-UBND ngày 26/11/2025	64.773	64.773											Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp Bạc Liêu	
13	Dự án cải tạo, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất trường THPT Định Thành				C	Xã Định Thành	Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới, mua sắm thiết bị	2026 - 2028	01872/QĐ-UBND ngày 26/11/2025	58.034	58.034											Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp Bạc Liêu	

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm mở tài khoản dự án	Mã ngành kinh tế	Nhóm dự án	Địa điểm XD	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư dự án			Quyết định đầu tư (đối với dự án bố trí vốn đầu tư)/Quyết định dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với dự án bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030		Kế hoạch đầu tư công năm 2026		Chủ đầu tư	Ghi chú		
									Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP											
14	Dự án nâng cấp Bệnh viện Quân Dân y tỉnh Cà Mau	7004686			B	Phường Tân Thành	120 giường bệnh	2021 - 2025	2764/QĐ-UBND ngày 08/12/2021	75.163	75.163	2224/QĐ-UBND ngày 26/8/2022	75.163	75.163							Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh				
15	Dự án san lấp, nâng cao độ nền khu tái định cư ấp Bửu 2, xã Đông Hải, tỉnh Cà Mau				C	Xã Đông Hải	58 nền	2025	01653/QĐ-UBND ngày 10/11/2025	7.263	7.263									Ủy ban nhân dân xã Đông Hải					
16	Dự án thả phao ranh giới các phân khu chức năng của Khu bảo tồn biển tỉnh Cà Mau				C	Các xã: Đất Mũi, Đá Bạc và Sông Đốc	200 phao	2025 - 2027	01352/QĐ-UBND ngày 10/10/2025	18.000	18.000									Sở Nông nghiệp và Môi trường					
17	Dự án khắc phục sạt lở khu vực cửa biển Bò Đề, xã Tam Giang				C	Xã Tam Giang	750m	2025 - 2027	01100/QĐ-UBND ngày 24/9/2025	14.250	14.250									Ban QLDA công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Cà Mau					
18	Dự án San lấp mặt bằng 15 nền tái định cư (khu tái định cư ấp 13 - Thống Nhất - Vĩnh Mầu), xã Vĩnh Hậu, tỉnh Cà Mau				C	Xã Vĩnh Hậu	15 nền	2025	0949/QĐ-UBND ngày 08/9/2025	1.730	1.730									Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bạc Liêu					
19	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối Quản lộ Phụng Hiệp - Vành đai 3 - ĐT.985B - Đường ven biển (cửa Sông Đốc)				B	Phường Tân Thành, phường An Xuyên, xã Hồ Thị Kỳ, xã Khánh An, xã Khánh Bình, xã Trần Văn Thời, xã Khánh Hưng và xã Sông Đốc	50,01km và 20 cầu	2026 - 2029	01517/QĐ-UBND ngày 27/10/2025	2.997.000										Ban QLDA xây dựng công trình Giao thông Cà Mau					
20	Dự án đầu tư xây dựng đường kết nối Quốc lộ 63 - Vành đai 2 - Võ Văn Kiệt - ĐT.984 - U Minh				B	Phường An Xuyên và các xã: Hồ Thị Kỳ, Khánh An, Khánh Lâm, Nguyễn Phích	42,301km và 05 cầu	2026 - 2029	01514/QĐ-UBND ngày 27/10/2025	1.867.989										Ban QLDA xây dựng công trình Giao thông Cà Mau					
21	Dự án xây dựng cầu Bạc Liêu 5, phường Bạc Liêu				B	Phường Bạc Liêu	3.000m	2026 - 2029	0241/QĐ-UBND ngày 22/7/2025	969.741	269.741									Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông Bạc Liêu					
22	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng cầu Biên Nhì trên tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Khánh Hòa, Khánh Tiến, huyện U Minh				C	Các xã: Khánh Lâm, U Minh	126m	2025 - 2027	1303/QĐ-UBND ngày 26/6/2025	5.992	5.992									Ban QLDA khu vực U Minh					
23	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng đường ô tô đến trung tâm xã Rach Chèo, huyện Phú Tân				C	Xã Rach Chèo	9,58km	2025 - 2027	1171/QĐ-UBND ngày 19/6/2025	37.943	37.943									Ban QLDA khu vực Phú Tân					
24	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng đường ô tô đến trung tâm xã Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời				C	Xã Trần Văn Thời	8,9km	2025 - 2027	693/QĐ-UBND ngày 14/4/2025	45.238	45.238									Ban QLDA khu vực Trần Văn Thời					
25	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng đường ô tô đến trung tâm xã Khánh Hải, Huyện Trần Văn Thời				C	Xã Khánh Hưng	8,6km	2025 - 2027	694/QĐ-UBND ngày 14/4/2025	48.130	48.130									Ban QLDA khu vực Trần Văn Thời					
26	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng đường ô tô đến trung tâm xã Khánh Thuận, huyện U Minh				C	Xã Nguyễn Phích	4,741km	2025 - 2027	692/QĐ-UBND ngày 14/4/2025	19.299	19.299									Ban QLDA khu vực U Minh					
27	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng đường ô tô đến trung tâm xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi				C	Các xã: Đầm Dơi, Tân Tiến	13,9km	2025 - 2027	691/QĐ-UBND ngày 14/4/2025	95.500	95.500									Ban QLDA khu vực Đầm Dơi					

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm mở tài khoản dự án	Mã ngành kinh tế	Nhóm dự án	Địa điểm XD	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư dự án			Quyết định đầu tư <i>(đối với dự án bố trí vốn đầu tư)</i> /Quyết định dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư <i>(đối với dự án bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)</i>			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư <i>(không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)</i>	Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030		Kế hoạch đầu tư công năm 2026		Chủ đầu tư	Ghi chú		
									Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP											
28	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng đường ô tô đến trung tâm các xã Hòa Thành, Hòa Tân, Định Bình và Tắc Vân (đoạn từ đường gom cầu Hòa Thành tuyến tránh Quốc lộ 1 đến Tru sở Ấp 4 xã Tắc Vân), thành phố Cà Mau					C	Xã Hòa Thành	11,8km	2025 - 2027	674/QĐ-UBND ngày 10/4/2025	86.738	86.738										Ban QLDA khu vực Cà Mau			
29	Dự án đầu tư xây dựng cầu Chà Lả, xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi					C	Xã Trần Phán	0,5xHL-93	2025 - 2027	669/QĐ-UBND ngày 10/4/2025	14.734	14.734										Ban QLDA khu vực Đầm Dơi			
30	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển					C	Xã Đất Mũi	14,9km	2025 - 2027	463/QĐ-UBND ngày 14/3/2025	72.500	72.500										Ban QLDA khu vực Ngọc Hiển			
31	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng đường ô tô đến trung tâm xã Đông Hưng, huyện Cái Nước					C	Xã Tân Hưng	3,2km	2025 - 2027	462/QĐ-UBND ngày 14/3/2025	13.023	13.023										Ban QLDA khu vực Cái Nước			
32	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng đường ô tô đến trung tâm xã Tam Giang, Tam Giang Đông, huyện Năm Căn					C	Xã Tam Giang	14,8km	2025 - 2027	461/QĐ-UBND ngày 14/3/2025	64.396	64.396										Ban QLDA khu vực Năm Căn			
33	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng đường ô tô đến trung tâm xã Lâm Hải, huyện Năm Căn					C	Xã Đất Mới	11,8km	2025 - 2027	460/QĐ-UBND ngày 14/3/2025	48.771	48.771										Ban QLDA khu vực Năm Căn			
34	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Viên An, huyện Ngọc Hiển					C	Các xã: Phan Ngọc Hiển và Đất Mũi	14,2km	2025 - 2027	456/QĐ-UBND ngày 13/3/2025	76.800	76.800										Ban QLDA khu vực Ngọc Hiển			
35	Dự án Kê bờ sông thị trấn Gành Hào đoạn G6 (điểm đầu tại Rạch Cốc và điểm cuối tại ngã ba sông Gành Hào)					B	Xã Gành Hào		2025 - 2028	282/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	480.000											Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bạc Liêu			
36	Dự án tu bổ, chống xuống cấp di tích lịch sử cấp Quốc gia đặc biệt Căn cứ Cái Chanh, xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu					C	Xã Ninh Thạnh Lợi		2025 - 2026	248/QĐ-UBND ngày 30/5/2025	1.216	1.216										Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			
37	Cầu Vàm Xáng, huyện Đông Hải					B	Xã Định Thành và xã Gành Hào		2025 - 2028	306/QĐ-UBND ngày 28/6/2025	321.573	321.573										Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông Bạc Liêu			